TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T sinh năm 1995; nơi cư trú xóm 5B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1 sinh năm 1997; nơi cư trú xóm 5B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban M2òng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Vợ chồng anh T và chị T1 có 02 con là cháu Trần Thanh M1 sinh ngày 10/03/2020 và cháu Trần Thanh M2 sinh ngày 30/01/2023. Anh T và chị T1 thoả thuận giao cháu M1 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi; giao cháu M2 cho chị T1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu M2 đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Anh T và chị T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng anh T và chị T1 không vay mượn tai tài sản gì.

Về án phí: Anh T và chị T1 thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phía Tòa án số 0001222 ngày 16/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực